HB2033

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ NAM PHI

Mở đầu

Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Nam Phi (dưới đây được gọi chung là "các Bên" và riêng là "mỗi Bên"),

Quan tâm tới sự phát triển mới của quan hệ bạn bè giữa hai nước;

Khẳng định mong muốn thiết lập các mối quan hệ qua lại nhằm hỗ trợ, bổ sung và mở rộng hợp tác giữa hai bên;

Quyết tâm củng cố, tăng cường và đa dạng hoá quan hệ thương mại giữa hai nước;

Tin tưởng rằng sự hợp tác như vậy sẽ được thực hiện theo các chính sách phát triển của hai nước;

Mong muốn tăng cường các mối quan hệ giữa hai nước và cùng nhau đóng góp vào sự hợp tác mậu dịch quốc tế;

Thoả thuận như sau :

Điều 1: ***Điều khoản chung***

Các Bên sẽ áp dụng mọi biện pháp thích hợp nhằm tạo thuận lợi và xúc tiến các quan hệ thương mại và kinh tế giữa hai nước phù hợp với luật pháp của mỗi nước và tuân theo các nghĩa vụ của các thoả ước, công ước và hiệp định quốc tế mà các Bên có thể là thành viên.

Điều 2: ***Đãi ngộ Tối huệ quốc***

(1) Các Bên sẽ dành cho nhau chế độ đãi ngộ tối huệ quốc trong mọi vấn đề liên quan tới :

(a) các loại thuế hải quan và mọi loại phí và thuế khác áp dụng với hàng hoá nhập khẩu hoặc xuất khẩu cũng như là các phương thức thu các loại thuế hải quan, phí và thuế này;

(b) các quy định pháp lý liên quan đến thủ tục hải quan, quá cảnh, lưu kho;

(c) các loại thuế nội địa và tất cả các khoản thu khác áp dụng trực tiếp hoặc gián tiếp đối với hàng nhập khẩu;

(d) các phương thức thực hiện các thanh toán phát sinh từ việc thực hiện Hiệp định này và việc chuyển các khoản thanh toán đó;

(e) các quy định pháp lý liên quan tới việc bán, mua, vận tải, phân phối và sử dụng hàng hoá tại thị trường nội địa .

(2) Đối với mọi vấn đề liên quan tới giấy phép xuất nhập khẩu được cấp theo luật pháp của mỗi nước, mỗi Bên sẽ dành cho bên kia sự đãi ngộ không kém ưu đãi hơn sự đãi ngộ ưu đãi nhất được dành cho nước thứ ba.

Điều 3: ***Sản phẩm xuất xứ từ nước thứ ba***

Theo điều 2, mọi lợi thế, ưu đãi, ưu tiên hay miễn trừ mà một Bên dành hoặc có thể dành cho một nước thứ ba đối với sản phẩm có xuất xứ từ hoặc được chuyển đến lãnh thổ của nước thứ ba này, sẽ được dành ngay lập tức và không điều kiện cho các sản phẩm tương tự có xuất xứ từ hoặc để nhập khẩu vào lãnh thổ nước Bên kia.

Điều 4: ***Miễn trừ từ MFN***

Các quy định tại điều 2 và 3 sẽ không bao gồm:

(a) lợi thế mà mỗi Bên đã hoặc có thể dành cho các nước láng giềng nhằm tạo thuận lợi cho biên mậu;

(b) lợi thế hoặc ưu đãi do một Bên dành cho nước thứ ba phù hợp với hiệp định ưu đãi thương mại nhiều bên;

(c) lợi thế hoặc ưu đãi mà một Bên đã hoặc có thể dành cho các chương trình nhằm mở rộng sự hợp tác kinh tế - thương mại giữa các nước đang phát triển, các chương trình mà một Bên là hoặc sẽ là người tham gia;

(d) lợi thế hoặc ưu đãi có được từ các hoạt động của một Liên minh Quan thuế hay Khu vực mậu dịch tự do mà một Bên đang tham gia hoặc có thể tham gia.

Điều 5: ***Khuyến khích việc hướng dẫn các hoạt động kinh tế thương mại và trao đổi thông tin thương mại***

(1) Mỗi Bên sẽ cố gắng thúc đẩy việc hướng dẫn các hoạt động kinh tế thương mại trên lãnh thổ nước mình một cách phù hợp với các luật lệ của nước mình và các thông lệ chung về thương mại quốc tế đã được chấp nhận.

(2) Trong khuôn khổ việc thực hiện Hiệp định này, các Bên sẽ trao đổi các thông tin có thể góp phần vào việc mở rộng các hoạt động thương mại giữa hai nước.

Điều 6: ***Tạo thuận lợi cho quá cảnh hàng hoá***

Theo luật pháp nước mình, mỗi Bên sẽ cho phép hàng hoá nước Bên kia được quá cảnh tự do qua lãnh thổ nước mình.

Điều 7: ***Tạo thuận lợi và tham dự các hội chợ thương mại***

1) Trong khuôn khổ Hiệp định này và theo luật pháp liên quan của mỗi nước, mỗi Bên sẽ khuyến khích các doanh nghiệp và công ty của Bên kia tổ chức các hội chợ và triển lãm thương mại tại nước mình và sẽ tích cực tạo thuận lợi cho việc tiến hành các hội chợ triển lãm này.

2) Theo luật pháp nước mình, mỗi Bên sẽ cho phép nhập khẩu miễn thuế hải quan và các loại phí khác đối với :

(a) hàng hoá dùng cho các hội chợ, triển lãm, trình diễn, hội thảo, hay hội nghị của Bên kia và không có mục đích để bán:

(i) các hàng hoá để trưng bày, triển lãm hay trình diễn tại hội chợ, triển lãm;

(ii) các hàng hoá cần thiết cho việc trình diễn máy móc nước ngoài hoặc các thiết bị để trưng bày hay triển lãm;

(iii) các vật tư giới thiệu, trình diễn và quảng cáo (bao gồm áp phích, sách, tờ rời quảng cáo, thiết bị âm thanh , phim và đèn chiếu) và các thiết bị để sử dụng các loại vật tư này;

(iv) thiết bị bao gồm dụng cụ thuyết trình và thiết bị thu thanh; và

(v) vật tư xây dựng, trang trí và đồ điện dùng cho các gian hàng tạm thời hoặc để trưng bày, hoặc để triển lãm các loại hàng hoá tại tiểu mục (i);

(b) hàng hoá đã xuất khẩu được gửi lại để sửa chữa, với điều kiện các hàng hoá này sẽ phải được tái xuất sau khi sửa chữa xong.

3) Hàng hoá và thiết bị nêu ở điểm 2 sẽ không được bán ở nước mà nó được nhập vào và sẽ phải tái xuất khẩu khỏi nước đó trừ phi được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép và đã thanh toán đầy đủ các loại thuế hải quan và phí theo đúng luật lệ và quy định hiện hành ở nước đó.

Điều 8: ***Thoả ước thanh toán***

Mọi việc thanh toán cho hàng hoá và dịch vụ phát sinh từ việc thực hiện Hiệp định này sẽ được thực hiện bằng các đồng tiền tự do chuyển đổi phù hợp với luật pháp của mỗi nước.

Điều 9: ***Các biện pháp bảo vệ***

Với yêu cầu các biện pháp này không được áp dụng một cách tuỳ tiện hoặc phân biệt đối xử, các quy định của Hiệp định này sẽ không giới hạn các quyền của mỗi Bên thông qua hay thực hiện các biện pháp :

(a) vì lý do sức khoẻ công cộng, đạo đức, trật tự hay an ninh;

(b) để bảo vệ thực vật và động vật chống lại các loại bệnh và sâu bọ phá hoại;

(c) để bảo vệ khả năng tài chính đối ngoại và cán cân thanh toán; hay

(d) bảo vệ các tài sản quốc gia hoặc các giá trị nghệ thuật, lịch sử hay khảo cổ.

Điều 10: ***Thành lập Uỷ ban Thương mại Hỗn hợp***

(1) Nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện có hiệu quả Hiệp định này, mở rộng các quan hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước và kiểm điểm việc triển khai Hiệp định, các Bên sẽ thành lập một uỷ ban liên chính phủ, dưới đây gọi là Uỷ ban Hỗn hợp.

(2) Uỷ ban Hỗn hợp sẽ gồm một Bên là các đại diện của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và một Bên là các đại diện của Cộng hoà Nam Phi.

(3) Uỷ ban Hỗn hợp sẽ hoạt động theo sự nhất trí chung.

(4) Uỷ ban Hỗn hợp sẽ nhóm họp theo yêu cầu và theo sự thỏa thuận của các Bên, nơi tiến hành cuộc họp sẽ lần lượt do các Bên chỉ định.

Điều 11: ***Giải quyết tranh chấp***

(1) Mọi tranh chấp đối với việc giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua thảo luận tại Uỷ ban Hỗn hợp.

(2) Mỗi Bên có thể nêu ra tại Uỷ ban Hỗn hợp các vấn đề ngay cả khi thấy rằng các vấn đề đó không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này.

(3) Các Bên sẽ cung cấp cho Uỷ ban Hỗn hợp mọi thông tin có liên quan được yêu cầu để xem xét một cách toàn diện mọi tranh chấp nhằm tìm ra giải pháp có thể chấp nhận được đối với cả hai Bên.

Điều 12: ***Kết thúc các hợp đồng***

Những quy định của Hiệp định này sẽ được tiếp tục áp dụng đối với các hợp đồng ký kết trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định mà chưa thực hiện xong vào ngày Hiệp định hết hạn cho đến khi các hợp đồng đó được hoàn thành.

Điều 13: ***Cơ quan có thẩm quyền***

Các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm đối với việc áp dụng Hiệp định này và các vấn đề có liên quan khác :

(1) phía Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Thương mại, và

(2) phía Cộng hoà Nam Phi là Bộ Thương mại và Công nghiệp.

Điều 14: ***Sửa đổi và Hiệu lực của Hiệp định***

(1) Hiệp định này có thể được sửa đổi vào bất kỳ thời điểm nào với sự thoả thuận bằng văn bản của các Bên, trao đổi qua con đường ngoại giao.

(2) Việc sửa đổi hay chấm dứt Hiệp định này sẽ không được ảnh hưởng hoặc, trong mọi trường hợp, không được gây tổn hại tới các quyền hoặc nghĩa vụ phát sinh từ việc thực thi Hiệp định trước ngày sửa đổi hay chấm dứt có hiệu lực.

(3) Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày các Bên thông báo bằng văn bản qua đường ngoại giao cho nhau biết các yêu cầu cần thiết về pháp lý của mỗi bên cho việc thực hiện Hiệp định đã hoàn tất. Ngày có hiệu lực sẽ là ngày của thông báo cuối cùng.

(4) Hiệp định sẽ có hiệu lực trong thời hạn là ba năm và sau đó sẽ tự động được gia hạn cho một thời hạn tương tự trừ phi, trong thời gian tối thiểu là ba tháng trước khi hết hạn hiệu lực, một Bên trao cho bên kia thông báo bằng văn bản ý định chấm dứt Hiệp định của mình.

Để làm bằng, những người được uỷ quyền hợp thức của Chính phủ mỗi bên đã ký tên và đóng dấu Hiệp định này thành hai bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt, cả hai bản có giá trị như nhau, nhưng trong trường hợp có mâu thuẫn không thể thoả thuận được giữa hai bản thì bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định.

Làm tại Pretoria ngày ....25th..... tháng 4 năm 2000.

Thay mặt Chính phủ **Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**	**Thay mặt Chính phủ** **Cộng hoà Nam Phi**
Đỗ Như Đính Thứ trưởng Bộ Thương mại	**Lindiwe Hendricks** Thứ trưởng Bộ Công Thương

TRADE AGREEMENT BETWEEN THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM AND THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF SOUTH AFRICA

PREAMBLE

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of South Africa (hereinafter jointly referred to as the " Parties" and separately as a "Party");

Having regard to the new bonds of friendship between their countries;

Recognising their mutual desire to establish relations with each other which will support, complement and extend co-operation between them;

Having to consolidate, strengthen and diversify the trade relations between their countries;

Convinced that such co-operation should be realised in an evolutionary and pragmatic fashion, as their policies develop;

Desiring to strengthen their relations and to contribute jointly to international trade co-operation;

Hereby agree as follows :

ARTICLE 1: ***Umbrella Provision***

The Parties shall take all appropriate measures to facilitate and promote trade and economic relations between their countries in accordance with the domestic law of their respective countries and subject to obligations under international treaties, conventions and agreements to which they may be party.

ARTICLE 2: ***Most - Favoured - Nation Treatment***

(1) Each party shall grant to the country of the other Party most - favoured - nation treatment in all matters relating to -

(a) customs duties and all other charges and taxes applicable to importation or exportation of goods as well as methods of levying such duties, charges and taxes;

(b) legal provisions pertaining to customs clearance, transit and storage;

(c) internal taxes and other levies of any kind applicable directly or indirectly to imported goods;

(d) methods effecting payments arising from the implementation of this Agreement and transfer of such payments;

(e) legal provisions pertaining to selling, purchasing, transportation, distribution and use of goods in the domestic market.

(2) All matters relating to import and export licences or permission where such licences or permissions are prescribed under its domestic law, each Party shall grant to the country of the other Party treatment not less favourable than the most favourable treatment granted to any third country.

ARTICLE 3: ***Products originating in a Third Country***

Subject to Article 2, any advantages, favours, privileges or immunities which a Party has granted or may grant to a third country in respect of any product originating in the territory of that third country or destined for its territory, shall be granted immediately and unconditionally by such Party in respect of like products originating in the territory of the other Party or destined to be imported into its territory.

ARTICLE 4: ***Exemptions from MFN***

The provisions of Articles 2 and 3 shall not be construed so as to provide for the granting or continuation of -

(a) advantages which either Party has granted or may grant contiguous countries to facilitate frontier traffic;

(b) advantages or preferences granted by either Party to any third country in accordance with a plurilateral preferential trade agreement;

(c) advantages or preferences which either Party has granted or may grant under any scheme for the expansion of trade and economic co-operation among developing countries which scheme is open for participation by developing countries and to which either Party is or may become a party; or

(d) advantages or preferences which result from the operation of a Customs Union or Free Trade Area or both, in which either Party is participating or may participate.

ARTICLE 5: ***Promotion of Conduct of Trade and Economic Activities and the exchange of trade information***

(1) Each Party shall endeavour to promote the conduct of trade and economic activities within its territory in accordance with its domestic law and generally accepted international trade practices.

(2) For the purpose of the proper implementation of this Agreement, the Parties shall exchange information which could contribute to the expansion of trade and commercial activities between their respective countries.

ARTICLE 6: ***Facilitation of Transit of Goods***

Each Party shall, in accordance with its domestic law, provide freedom of transit of goods of the country of the other Party through its territory.

ARICLE 7: ***Facilitation of and Participation in Trade Fairs***

(1) Each Party shall, for the purpose of this Agreement and subject to the relevant domestic law of its country, encourage enterprises and firms of the country of the other Party to organise trade fairs and exhibitions in the first mentioned country and shall actively facilitate the staging of such fairs and exhibitions.

(2) Subject to its domestic law, a Party shall allow the importation from the country of the other Party, free from customs duties and other charges, of -

(a) the following goods destined for any fair, exhibition, demonstration, seminar, congress or conference in the country of the other Party and not intended for sale, namely -

(i). goods to be displayed, exhibited or demonstrated at such a fair, exhibition or demonstration;

(ii). goods necessary for the purpose of demonstrating foreign machines or apparatus to be displayed or exhibited;

(iii). advertising, demonstration and publicity materials (including posters, books, pamphlets, sound recordings, films and lantern slides) and apparatus for the use of such materials;

(iv). equipment including interpretation and sound recording apparatus; and

(v). construction and decorating materials and electrical fittings for the temporary stands or for the display or exhibition of the goods contemplated in subparagraph (i);

(b) articles which, after having been exported, are returned for repairs, provided such articles are re-exported after such repairs.

(3) The goods and instruments referred to in sub-article (2) shall not be disposed of in the country into which they are imported and shall be re-exported from that country unless prior permission of the competent authorities of that country has been received and payment of appropriate customs duties and taxes, if any, has been made in accordance with the domestic law in force in the respective country.

ARTICLE 8: ***Payment Arrangement***

All payments for goods and services arising from the implementation of this Agreement shall be effected in freely convertible currencies in accordance with the domestic law of the respective countries.

ARTICLE 9: ***Safeguard Measures***

Subject to the requirement that such measures are not applied in an arbitrary or discriminatory manner, the provisions of this Agreement shall not limit the rights of either Party to adopt or execute measures :

(a) for reasons of public health, morals, order or security;

(b) for the protection of plants and animals against diseases and pests;

(c) to safeguard its external financial position and balance of payments; or

(d) to protect national treasures or artistic, historical or archaeologic value.

ARTICLE 10: ***Establishment of a Joint Trade Committee***

(1) In order to facilitate the effective implementation of this Agreement, to further extend the trade and economic relations between their countries and to review the working of this Agreement, the Parties shall establish a joint intergovernmental committee, hereinafter referred to as the Joint Committee.

(2) The Joint Committee shall consist of representatives of the Socialist Republic of Vietnam on the one hand, and of representatives of the Republic of South Africa on the other.

(3) The Joint Committee shall act by mutual agreement.

(4) The Joint Committee shall meet as required and as agreed by the Parties, and at such venues alternately designated by the Parties.

ARTICLE 11: ***Settlement of Disputes***

(1) Any dispute as to the interpretation and the implementation of this Agreement shall be resolved through consultations within the Joint Committee.

(2) Either Party may refer a matter to the Joint Committee if it considers such a matter to be incompatible with the proper functioning of this Agreement.

(3) The Parties shall supply the Joint Committee with all relevant information required for a thorough examination of any dispute with a view to seeking a solution acceptable to the Parties.

ARICLE 12: ***Termination of Contracts***

The provisions of this Agreement shall continue to be applied in respect of contracts concluded during its period of validity, but not fulfilled on the date of its termination.

ARTICLE 13: ***Competent Authorities***

The competent authorities responsible for the implementation and application of this Agreement and other matters relating thereto shall be -

(1) in the case of the Socialist Republic of Vietnam, its Ministry of Trade; and

(2) in the case of the Rebublic of South Africa, its Department of Trade and Industry.

ARTICLE 14: ***Amendment and Entry into Force of the Agreement***

(1) This Agreement may be amended at any time by mutual consent of the Parties through an Exchange of Notes between the Parties through the diplomatic channel.

(2) The amendment or the termination of this Agreement shall not adversely affect or in any way prejudice any rights or obligations accrued to or incurred by virtue of the application of this Agreement prior to the effective date of such amendment or termination.

(3) This Agreement shall enter into force on the date on which each Party has notified the other in writing through the diplomatic channel of its compliance with the constitutional requirements necessary for the implementation thereof. The date of entry into force shall be the date of the last notification.

(4) The Agreement shall remain in force for a period of three years, whereafter it shall automatically be extended for similar periods unless, within a minimum period of three months prior to the expiration of the current period of validity, either Party submits to the other a written notice of its intention to terminate the Agreement.

In witness whereof the undersigned, being duly authorised by their respective Governments, have signed and sealed this Agreement in two originals in the English and Vietnamese languages, both texts being equally authentic, but in the case of an irreconcilable conflict between the two texts, the English text shall prevail.

Done at Pretoria on this the 25th *day of April 2000.*

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

H.E. Mr. Do Nhu Dinh
Deputy Minister of Trade

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF SOUTH AFRICA

H.E. Mrs. Lindiwe Hendricks
Deputy Minister
of Trade and Industtry

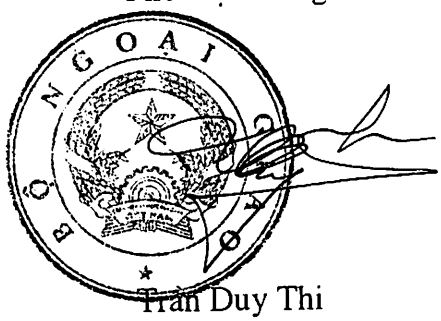
BỘ NGOẠI GIAO

Số: 77 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2001

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng



Trần Duy Thi

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Thương mại,
- Bộ Tài chính,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Tổng cục Hải quan,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Nam Phi,
- Vụ Tây Á - châu Phi,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Nam Phi có hiệu lực từ ngày 12 tháng 06 năm 2001.